

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ký.

2. Ông Đoàn Thân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: không.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Ngọc O, sinh năm 1982.

Địa chỉ cũ: Số nhà 04, đường P, tiểu khu 5, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ mới: số nhà 73, đường T, phường ĐB, thành phố TH, tỉnh TH, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Thanh S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số nhà 04, đường P, tiểu khu 5, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lương Ngọc O trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Vũ Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/9/2008. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc từ khi kết hôn đến tháng 4 năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S

lô đề, cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con. Đỉnh điểm là ngày 09/7/2018 anh S đã có hành vi dùng dao đuổi chém chị O khiến chị O và các con vô cùng sợ hãi. Chị O và anh S đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị Lương Ngọc O khai vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Vũ Thùy D, sinh ngày 03/6/2009 và cháu Vũ Thảo N, sinh ngày 07/12/2014, hiện tại cả hai cháu đang ở với chị O. Chị O đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.500.000 đồng mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Lương Ngọc O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 06/8/2018 bị đơn là anh Vũ Thanh S trình bày: Anh và chị Lương Ngọc O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/9/2008. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc từ khi kết hôn đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách sống, kinh tế và công việc nên vợ chồng có lời qua tiếng lại. Anh S và chị O đã sống ly thân từ ngày 09/7/2018 cho đến nay. Nay chị O xin ly hôn, anh S không đồng ý và xin đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Vũ Thanh S khai vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Vũ Thùy D, sinh ngày 03/6/2009 và cháu Vũ Thảo N, sinh ngày 07/12/2014. Hiện tại cháu D và cháu N đang ở với chị O. Nếu ly hôn, anh S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thảo N, chị O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thùy D, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Về tài sản: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Vũ Thanh S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lương Thị O và anh Vũ Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa

chị O và anh S luôn tồn tại mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không những không hàn gắn được mà còn trở nên trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị O và anh S ly hôn là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị O và anh S thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Vũ Thùy D, sinh ngày 03/6/2009 và cháu Vũ Thảo N, sinh ngày 07/12/2014. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định cháu D và cháu N là con chung của chị O và anh S. Hiện tại, cả hai cháu ở với chị O. Cháu N còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu D lại có nguyện vọng được ở với mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, cần thiết phải giao các cháu D và N cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Mức cấp dưỡng nuôi con chị O yêu cầu là cao so với điều kiện chăm sóc, học tập trung bình tại địa phương nên chỉ chấp nhận mức yêu cầu của chị O là 1.000.000 đồng/cháu/tháng. Hai cháu là 2.000.000đ/ tháng .

[4]. Về tài sản: Chị O và anh S không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Lương Ngọc O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 6; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Ngọc O và anh Vũ Thanh S .

2. Về con chung: Công nhận chị Lương Ngọc O và anh Vũ Thanh S có hai con chung, các cháu tên là Vũ Thùy D, sinh ngày 03/6/2009 và Vũ Thảo N, sinh ngày 07/12/2014. Giao cháu D và cháu N cho chị O trực tiếp nuôi. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O mỗi tháng là 1.000.000đ (*một triệu đồng*) cho mỗi cháu cháu, hai cháu là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) một tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 11 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi chị O có đơn yêu cầu thi hành án phần cấp dưỡng nuôi con, nếu chưa thi hành án, anh S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án. Khoản tiền lãi chậm thi hành án được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí: Chị Lương Ngọc O phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị O đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000250 ngày 26/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị O đã nộp đủ án phí. Anh Vũ Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị O có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Lê Văn Hồng

